BẢO ĐẢM QUYỀN BÀO CHỮA CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ

NGUYỄN THỊ HẠNH QUYÊN*

Trên cơ sở tiếp cận quyền con người và yêu cầu của tố tụng hình sự hiện đại, bài viết làm rõ các yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện quyền bào chữa. Đồng thời, phân tích các điều kiện bảo đảm quyền bào chữa; trên cơ sở đó, đề xuất hệ thống tiêu chí đánh giá theo các cấp độ khác nhau. Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự ở Việt Nam.

Từ khóa: *Yếu tố ảnh hưởng; điều kiện; tiêu chí đánh giá; bảo đảm; quyền bào chữa; người bị buộc tội; tố tụng hình sự.*

Drawing on a human rights-based approach and the requirements of modern criminal proceedings, this article clarifies the factors affecting the effective exercise of the right to defense. It also analyzes the conditions necessary to ensure the right to defense and, on that basis, proposes criteria for evaluating how this right is ensured at different levels. The research findings contribute to improving the theoretical foundations with a view to enhancing the effectiveness of ensuring the right to defense of accused persons in criminal proceedings in Viet Nam.

Keywords: *Influencing factors; conditions; evaluation criteria; safeguards; right to defense; accused persons; criminal proceedings.*

NGÀY NHẬN: 02/10/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 02/11/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/11/2026

Email: hanhquyen1989@gmail.com

DOI: https://doi.org/10.59394/qlnn.372.2026.1703

1. Đặt vấn đề

Quyền bào chữa của người bị buộc tội là một trong những quyền cơ bản của con người; đồng thời, là nguyên tắc hiến định và là một trong những tiêu chí quan trọng phản ánh mức độ dân chủ, công bằng của nền tư pháp hình sự. Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và cải cách tư pháp ở Việt Nam, việc bảo đảm quyền bào chữa không chỉ có ý nghĩa bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội mà còn góp phần bảo đảm tính khách quan, công bằng của quá trình giải quyết vụ án hình sự, phòng ngừa oan, sai, bỏ lọt tội phạm và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

Trong khoa học pháp lý, nghiên cứu về quyền bào chữa không thể chỉ dừng lại ở việc phân tích nội dung của quyền hoặc các quy định pháp luật hiện hành mà cần tiếp cận từ góc độ toàn diện hơn nhằm lý giải những yếu

* *ThS, Học viện Chính trị Công an nhân dân*

tố quyết định hiệu quả thực hiện quyền trên thực tế. Thực tiễn tố tụng hình sự cho thấy, cùng một khuôn khổ pháp luật nhưng mức độ bảo đảm quyền bào chữa có thể khác nhau giữa các quốc gia, các địa phương hoặc giữa các vụ án cụ thể. Vì vậy, hiệu quả bảo đảm quyền bào chữa không chỉ phụ thuộc vào chất lượng của các quy định pháp luật mà còn chịu sự tác động của nhiều yếu tố về tổ chức thực hiện, nguồn lực, văn hóa nghề nghiệp, điều kiện kinh tế - xã hội và sự phát triển của khoa học, công nghệ.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự

Việc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự là kết quả của sự tác động tổng hợp từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm: yếu tố thể chế, tổ chức thực hiện và điều kiện kinh tế - xã hội. Các yếu tố này không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ tương tác, bổ trợ và chi phối lẫn nhau. Trên phương diện lý luận và thực tiễn, có bốn nhóm cơ bản sau:

Thứ nhất, nhóm yếu tố về thiết kế pháp lý - thể chế và mô hình tố tụng. Nhóm này có tính nền tảng, quyết định phạm vi của quyền bào chữa, thời điểm phát sinh quyền, mức độ tham gia của người bào chữa trong các giai đoạn tố tụng cũng như cơ chế xử lý khi quyền bị xâm phạm. Xác lập quyền chỉ là cấp độ đầu tiên, để quyền có thể thực hiện hiệu quả đòi hỏi kết nối với thiết chế và thực hành (Cape & Zaza, 2012). Đồng thời, mô hình tố tụng và cách thức phân bổ quyền lực giữa các chủ thể tiến hành tố tụng cũng quyết định mức độ kiểm soát quyền lực nhà nước, khả năng tham gia thực chất của luật sư và hiệu quả bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội.

Thứ hai, nhóm yếu tố về tổ chức thực hiện, nguồn lực và văn hóa nghề nghiệp. Việc người bị buộc tội được tiếp cận luật sư ngay từ giai đoạn đầu của tố tụng phụ thuộc vào sự vận hành đồng bộ của nhiều yếu tố, như: cơ chế phân công người bào chữa, hệ thống trợ giúp pháp lý, điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động, chế độ thù lao, đội ngũ phiên dịch, cũng như sự phối hợp giữa các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án và tổ chức hành nghề luật sư. UNODC & UNDP (2014) đã ghi nhận các rào cản phổ biến gồm: thiếu luật sư, luật sư tập trung ở đô thị, thù lao thấp, chi phí đi lại, phối hợp yếu và quan niệm luật sư cản trở điều tra. Bên cạnh đó, nhận thức và thái độ của điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán và luật sư đối với quyền bào chữa có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả áp dụng pháp luật.

Thứ ba, nhóm yếu tố xuất phát từ đặc điểm của người bị buộc tội và điều kiện kinh tế - xã hội. Sự kỳ thị liên quan đến các yếu tố dân tộc, chủng tộc, giới, di cư, khuyết tật hoặc tội danh có thể ảnh hưởng đến việc giao tiếp và đánh giá độ tin cậy của dịch vụ bào chữa (UN, 2020). Do đó, hỗ trợ cho người bị buộc tội phải được cá thể hóa, dễ tiếp cận và kịp thời. Đồng thời, tính chất và mức độ phức tạp của vụ án cũng quyết định nhu cầu hỗ trợ pháp lý và mức độ tham gia của người bào chữa. Điều này cho thấy, việc bảo đảm quyền bào chữa cần được thực hiện trên cơ sở bảo đảm bình đẳng thực chất, thông qua việc cung cấp các biện pháp hỗ trợ phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng người bị buộc tội và từng loại vụ án, thay vì áp dụng một cơ chế thống nhất cho mọi trường hợp.

Thứ tư, nhóm yếu tố về sự phát triển của khoa học, công nghệ, quá trình hội nhập quốc tế và các tình huống đặc biệt. Quá trình chuyển đổi số trong hoạt động tư pháp với việc xây dựng hồ sơ điện tử, ghi âm, ghi hình hỏi cung, phiên tòa trực tuyến và các phương thức trao đổi thông tin điện tử đã mở ra nhiều cơ hội nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền bào chữa. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ cũng đặt ra những yêu cầu mới về bảo mật thông tin giữa luật sư và thân chủ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm tính xác thực của chứng cứ điện tử và khả năng tiếp cận bình đẳng đối với các phương tiện công nghệ. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập quốc tế và các tình huống bất thường, như: thiên

tai, dịch bệnh hoặc khủng hoảng xã hội đòi hỏi hệ thống tư pháp phải có cơ chế thích ứng linh hoạt nhằm duy trì việc cung cấp dịch vụ bào chữa một cách liên tục nhưng vẫn bảo đảm các nguyên tắc của tố tụng công bằng và bảo vệ quyền con người.

Việc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội là kết quả của sự tác động từ nhiều yếu tố có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật cần được tiến hành song song với đổi mới tổ chức thực hiện, tăng cường nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ những người tiến hành và tham gia tố tụng, phát triển hạ tầng công nghệ và xây dựng văn hóa tôn trọng quyền con người. Chỉ khi các yếu tố này được bảo đảm một cách đồng bộ và thống nhất thì quyền bào chữa mới có thể được thực hiện đầy đủ, hiệu quả và trở thành công cụ quan trọng bảo vệ công lý trong tố tụng hình sự.

3. Điều kiện bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự

Trước hết, điều kiện về khuôn khổ pháp luật giữ vai trò nền tảng trong việc bảo đảm quyền bào chữa. Quyền bào chữa cần được ghi nhận đầy đủ, thống nhất và có khả năng áp dụng trực tiếp trong toàn bộ các giai đoạn của tố tụng hình sự. Hệ thống pháp luật quy định rõ phạm vi, nội dung và thời điểm phát sinh quyền bào chữa; xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc bảo đảm thực hiện quyền này. Đồng thời, các quy định về quyền được thông báo quyền, quyền tiếp cận luật sư, quyền được trợ giúp pháp lý, quyền giữ im lặng, quyền không tự buộc tội, quyền tiếp cận tài liệu, chứng cứ và các biện pháp khắc phục khi quyền bị vi phạm cần được xây dựng theo hướng đồng bộ, minh bạch và có tính khả thi.

Bên cạnh khuôn khổ pháp luật, điều kiện về thể chế và tổ chức thực hiện có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả bảo đảm quyền bào chữa. Điều này đòi hỏi phải xây dựng hệ thống thiết chế tư pháp hoạt động độc lập, khách quan và có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án, tổ chức hành nghề luật sư, trung tâm trợ giúp pháp lý và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Cơ chế phân công người bào chữa, tiếp nhận yêu cầu trợ giúp pháp lý, cung cấp thông tin và phối hợp giữa các chủ thể cần được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch nhằm bảo đảm người bị buộc tội được tiếp cận sự trợ giúp pháp lý ngay từ giai đoạn đầu của tố tụng. Đồng thời, hệ thống tư pháp cần có cơ chế giám sát, kiểm tra và giải quyết khiếu nại hiệu quả để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi cản trở hoặc vi phạm quyền bào chữa, qua đó, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Một điều kiện không thể thiếu là nguồn lực và năng lực chuyên môn phục vụ hoạt động bào chữa. Việc bảo đảm quyền bào chữa chỉ có thể đạt hiệu quả khi có đội ngũ luật sư, trợ giúp viên pháp lý và những người bào chữa đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và có chất lượng chuyên môn cao. Cùng với đó là việc bảo đảm nguồn ngân sách ổn định cho hoạt động trợ giúp pháp lý, chế độ thù lao phù hợp, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu làm việc, hệ thống phòng gặp riêng giữa luật sư và người bị buộc tội, hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý hồ sơ và trao đổi thông tin. Nâng cao trình độ chuyên môn, cần chú trọng đào tạo kỹ năng tranh tụng, kỹ năng tư vấn, thu thập và đánh giá chứng cứ, sử dụng công nghệ thông tin, cũng như tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, ý thức độc lập và trách nhiệm xã hội của đội ngũ luật sư. Đây là những điều kiện trực tiếp quyết định chất lượng hoạt động bào chữa và khả năng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội.

Ngoài các điều kiện về pháp luật, tổ chức và nguồn lực, văn hóa quyền, nhận thức pháp luật và cơ chế học hỏi thể chế cũng là yếu tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững của hệ thống bảo đảm quyền bào chữa. Người bị buộc tội cần được cung cấp thông tin đầy đủ, dễ hiểu về quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời được tạo điều

kiện để thực hiện quyền một cách chủ động trong suốt quá trình tố tụng. Đối với những người tiến hành tố tụng, việc đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên về quyền con người, quyền bào chữa và nguyên tắc tranh tụng sẽ góp phần hình thành văn hóa tư pháp đề cao tính công bằng, khách quan và tôn trọng vai trò của người bào chữa. Mặt khác, hệ thống tư pháp cần xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, cơ chế đánh giá độc lập và tiếp nhận phản hồi từ người thụ hưởng, luật sư và các chủ thể có liên quan để kịp thời điều chỉnh chính sách, phân bổ nguồn lực và hoàn thiện quy trình tổ chức thực hiện. Khả năng tự học hỏi và thích ứng của hệ thống chính là yếu tố bảo đảm cho việc thực hiện quyền bào chữa không ngừng được nâng cao trong bối cảnh cải cách tư pháp và chuyển đổi số hiện nay.

4. Những tiêu chí đánh giá việc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự

Đánh giá việc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự là quá trình xác định mức độ quyền này được ghi nhận, tôn trọng, thực hiện và bảo vệ trong thực tiễn tố tụng. Việc đánh giá không thể chỉ dựa trên sự tồn tại của các quy định pháp luật hoặc các số liệu thống kê đơn lẻ mà cần được thực hiện trên cơ sở một hệ thống tiêu chí khoa học, phản ánh đầy đủ từ khuôn khổ pháp lý, năng lực của hệ thống tư pháp, quá trình tổ chức thực hiện đến kết quả mà người bị buộc tội thực sự đạt được.

Từ góc độ lý luận, việc xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cần bảo đảm sự phân biệt giữa tiêu chí, chỉ báo và nguồn kiểm chứng. Tiêu chí phản ánh những chuẩn mực mà hệ thống tư pháp cần đạt được trong việc bảo đảm quyền bào chữa; chỉ báo là những dấu hiệu có thể quan sát hoặc đo lường nhằm phản ánh mức độ đáp ứng của từng tiêu chí; còn nguồn kiểm chứng là các căn cứ thực tiễn, như: hồ sơ vụ án, dữ liệu thống kê, kết quả khảo sát, phỏng vấn hoặc quan sát hoạt động tố tụng. Việc phân biệt rõ ba cấp độ này giúp tránh tình trạng đồng nhất tiêu chí với số liệu thống kê hoặc đánh giá hiệu quả bảo đảm quyền bào chữa chỉ dựa trên những chỉ số thuận tiện trong thu thập dữ liệu mà không phản ánh đúng bản chất của vấn đề.

Hệ thống tiêu chí đánh giá việc bảo đảm quyền bào chữa cần được xây dựng theo bốn cấp độ, gồm: (1) Cấp độ chuẩn mực phản ánh mức độ đầy đủ, thống nhất và khả thi của các quy định pháp luật về quyền bào chữa; (2) Cấp độ cấu trúc đánh giá năng lực của các thiết chế, nguồn lực và cơ chế tổ chức thực hiện; (3) Cấp độ quá trình xem xét cách thức quyền bào chữa được thực hiện trong từng giai đoạn tố tụng; (4) Cấp độ kết quả phản ánh mức độ người bị buộc tội thực sự được tiếp cận, thực hiện và hưởng lợi từ các cơ chế bảo đảm quyền bào chữa. Bốn cấp độ này có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau và tạo thành một chuỗi bằng chứng toàn diện để đánh giá hiệu quả của hệ thống bảo đảm quyền bào chữa.

Một tiêu chí quan trọng khác là khả năng tiếp cận quyền bào chữa một cách sớm, kịp thời và liên tục. Tiêu chí này tập trung xem xét việc người bị buộc tội có được thông báo đầy đủ về quyền của mình hay không; có được tiếp cận luật sư hoặc người bào chữa ngay từ giai đoạn đầu của tố tụng; có được duy trì sự hỗ trợ pháp lý trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; cũng như mức độ gián đoạn hoặc hạn chế quyền bào chữa trong từng giai đoạn tố tụng.

Khả năng tiếp cận bình đẳng và không phân biệt đối xử cũng là tiêu chí phản ánh chất lượng bảo đảm quyền bào chữa. Việc đánh giá cần xem xét liệu các yếu tố, như: điều kiện kinh tế, giới tính, tuổi, tình trạng khuyết tật, quốc tịch, nơi cư trú hoặc điều kiện giam giữ có làm phát sinh sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận dịch vụ pháp lý hay không. Bình đẳng trong bảo đảm quyền bào chữa không đồng nghĩa với việc áp dụng cùng một cơ chế đối với mọi trường hợp mà đòi hỏi phải có các biện pháp hỗ trợ phù hợp nhằm bảo đảm mọi người bị buộc tội đều có cơ hội thực hiện quyền của mình một cách thực chất.

Hệ thống tiêu chí cũng cần đánh giá mức độ hiểu biết và khả năng tham gia thực chất của người bị buộc tội vào quá trình tố tụng. Việc cơ quan tiến hành tố tụng đã thông báo quyền hoặc giao các văn bản tố tụng chưa đủ để khẳng định quyền bào chữa được bảo đảm. Điều quan trọng là người bị buộc tội có thực sự hiểu nội dung quyền, hiểu bản chất của cáo buộc, có khả năng trao đổi với luật sư, tham gia vào việc xây dựng chiến lược bào chữa và đưa ra các quyết định tố tụng trên cơ sở nhận thức đầy đủ hay không. Đây là tiêu chí phản ánh bản chất của quyền bào chữa với tư cách là quyền tham gia chủ động vào quá trình tố tụng chứ không chỉ là quyền được thông báo.

Một tiêu chí có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng bảo đảm quyền bào chữa là tính độc lập, năng lực, tính bảo mật và hiệu quả của hoạt động bào chữa. Việc đánh giá cần xem xét mức độ độc lập của luật sư trong quá trình hành nghề; khả năng bảo đảm bí mật giữa luật sư và thân chủ; trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức của người bào chữa; cũng như hiệu quả thực tế của hoạt động tư vấn, thu thập chứng cứ, tranh tụng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội. Chất lượng hoạt động bào chữa cần được đánh giá thông qua toàn bộ quá trình tham gia tố tụng thay vì chỉ dựa trên kết quả cuối cùng của vụ án.

Ngoài ra, việc đánh giá còn phải xem xét mức độ bảo đảm về thời gian, phương tiện và điều kiện thực hiện quyền bào chữa, bao gồm: khả năng tiếp cận hồ sơ vụ án, chứng cứ, phương tiện liên lạc, cơ sở vật chất phục vụ gặp gỡ giữa luật sư và người bị buộc tội, cũng như thời gian cần thiết để chuẩn bị hoạt động bào chữa. Tiếp tục đánh giá hiệu quả của cơ chế giám sát, giải quyết khiếu nại, khắc phục vi phạm và trách nhiệm giải trình của các cơ quan tiến hành tố tụng trong trường hợp quyền bào chữa bị hạn chế hoặc xâm phạm.

Hệ thống tiêu chí cần hướng đến đánh giá năng lực, tính bền vững và khả năng tự hoàn thiện của hệ thống bảo đảm quyền bào chữa, thông qua việc xem xét nguồn lực tài chính, chất lượng đội ngũ luật sư và trợ giúp viên pháp lý, cơ chế đào tạo, hệ thống dữ liệu, hoạt động đánh giá độc lập và khả năng điều chỉnh chính sách trên cơ sở thực tiễn. Đồng thời, cần đánh giá các kết quả thực tế mà hệ thống mang lại, như: mức độ người bị buộc tội hiểu và thực hiện được quyền của mình, khả năng tham gia bình đẳng vào quá trình tố tụng, mức độ hạn chế oan, sai, tăng cường tính công bằng của hoạt động xét xử và củng cố niềm tin của xã hội đối với nền tư pháp.

5. Một số giải pháp

Một là, tiếp tục hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về bảo đảm quyền bào chữa. Tập trung rà soát, khắc phục những bất cập trong các quy định về thời điểm tham gia tố tụng của người bào chữa, thủ tục đăng ký bào chữa, quyền tiếp cận tài liệu, chứng cứ và quyền gặp, trao đổi với người bị buộc tội. Đồng thời, cụ thể hóa trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc bảo đảm quyền bào chữa; hoàn thiện cơ chế phát hiện, xử lý và khắc phục vi phạm, bảo đảm sự thống nhất giữa yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm với bảo vệ quyền con người và các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự.

Hai là, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong bảo đảm quyền bào chữa. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức về quyền con người, quyền bào chữa, kỹ năng thực thi pháp luật và đạo đức nghề nghiệp cho điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán. Chuẩn hóa quy trình thông báo, giải thích quyền và tạo điều kiện cho người bào chữa tham gia tố tụng; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, kiểm sát việc tuân theo pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi cản trở hoặc xâm phạm quyền bào chữa.

Ba là, nâng cao chất lượng hoạt động bào chữa và khả năng tiếp cận dịch vụ pháp lý. Chú trọng phát triển đội ngũ luật sư, trợ giúp

viên pháp lý có năng lực chuyên môn, kỹ năng tranh tụng và đạo đức nghề nghiệp; tăng cường kiểm soát chất lượng hoạt động bào chữa. Củng cố hệ thống trợ giúp pháp lý, nhất là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bảo đảm người thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận dịch vụ kịp thời. Đồng thời, có biện pháp hỗ trợ phù hợp đối với người chưa thành niên, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương nhằm bảo đảm khả năng thực hiện quyền bào chữa một cách bình đẳng, thực chất.

Bốn là, tăng cường nguồn lực và ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo đảm quyền bào chữa. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và điều kiện kỹ thuật phục vụ hoạt động bào chữa, nhất là việc gặp gỡ, trao đổi với người bị buộc tội và tiếp cận tài liệu, chứng cứ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, đăng ký bào chữa và trao đổi thông tin tố tụng theo quy định pháp luật; đồng thời, bảo đảm an toàn dữ liệu, bảo mật thông tin và quyền tiếp cận bình đẳng của người bị buộc tội.

Năm là, đổi mới cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả bảo đảm quyền bào chữa. Nghiên cứu cụ thể hóa hệ thống tiêu chí đánh giá thành các chỉ báo có khả năng đo lường, kiểm chứng, phản ánh đầy đủ các phương diện: chuẩn mực pháp lý, năng lực của hệ thống, quá trình thực hiện và kết quả đạt được. Kết hợp đánh giá định lượng với định tính, chú trọng khả năng tiếp cận người bào chữa, mức độ tham gia tố tụng, điều kiện thực hiện quyền và hiệu quả giải quyết các vi phạm. Đồng thời, xây dựng cơ chế thu thập, phân tích dữ liệu và sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ hoàn thiện pháp luật, điều chỉnh quy trình thực hiện, phân bổ nguồn lực và nâng cao trách nhiệm giải trình.

6. Kết luận

Bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội là một yêu cầu tất yếu của nền tư pháp hình sự hiện đại, đồng thời là thước đo quan trọng phản ánh mức độ tôn trọng và bảo vệ quyền con người trong Nhà nước pháp quyền. Quyền bào chữa chỉ có thể được bảo đảm một cách thực chất khi được nhìn nhận như một hệ thống thống nhất, trong đó các yếu tố ảnh hưởng, các điều kiện bảo đảm và các tiêu chí đánh giá có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và bổ trợ lẫn nhau. Từ kết quả nghiên cứu của bài viết cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng, điều kiện bảo đảm và tiêu chí đánh giá đã góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận về bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự. Đây cũng là nền tảng khoa học quan trọng để phân tích thực trạng, xác định nguyên nhân của những hạn chế còn tồn tại và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi quyền bào chữa trong bối cảnh tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay❐

Tài liệu tham khảo:

Cape, Ed & Zaza Namoradze (2012). *Effective Criminal Defence in Eastern Europe (Bào chữa hình sự hiệu quả ở Đông Âu).* Soros Foundation - Moldova/Open Society Foundations, Chișinău, ISBN 978-963-9719-10-1

UNODC & UNDP (2014). *Early Access to Legal Aid in Criminal Justice Processes: A Handbook for Policymakers and Practitioners (Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong quá trình tư pháp hình sự: Cẩm nang dành cho nhà hoạch định chính sách và người thực hành).* Criminal Justice Handbook Series, United Nations, New York, tháng 02/2014.

UN (2020). *International Principles and Guidelines on Access to Justice for Persons with Disabilities (Các nguyên tắc và hướng dẫn quốc tế về tiếp cận công lý đối với người khuyết tật).* United Nations, Geneva.

United Nations Office on Drugs and Crime và United Nations Development Programme (2014). *Early Access to Legal Aid in Criminal Justice Processes: A Handbook for Policymakers and Practitioners (tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong quá trình tư pháp hình sự: cẩm nang dành cho nhà hoạch định chính sách và người thực hành).* Criminal Justice Handbook Series, United Nations, New York, tháng 02/2014.